|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ...............  **TRƯỜNG THCS .................**  (*Đề thi có 3 trang*) | **KIỂM TRA KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN Ngữ văn**  **– Khối lớp 6**  *Thời gian làm bài : 90 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

Họ và tên học sinh :.............................................................. Lớp: ...................

**Mã đề 001**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu

[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!

[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.

(*Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, Tr.46-47)

**Câu 1. (0,5đ)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2. (0,5đ)** Văn bản trên có đặc điểm nào nổi bật nhất về kiểu văn bản?

**Câu 3. (0,5đ)** Từ “miệng” là loại từ gì trong hai ví dụ sau:

- Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào ***miệng*** để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.

- ***Miệng*** chai này bé xíu.

**Câu 4**. **(0,5đ)**  Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.”

**Câu 5.** **(1,0đ)** Xác định chủ đề của đoạn trích ?

**II. VIẾT (7,0 điểm)**

**Câu 6.** **(2,0đ)** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ phần trích trên?

**Câu 7.** **(5,0đ)** Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Đoạn văn trên thuộc phương thức biểu đạt nghị luận | 0,5 |
| **2** | Văn bản trên có từ ngữ giàu cảm xúc | 0,5 |
| **3** | Từ “miệng” là từ đa nghĩa | 0,5 |
| **4** | Biện pháp tu từ : Ẩn dụ | 0,5 |
| **5** | Chủ đề của đoạn trích: Quyền được lựa chọn thái độ sống của mỗi người. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 7,0 |
| **6** | Gợi ý : Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản:  + Có thái độ sống tích cực, lạc quan.  + Cần có ý thức vươn lên trong cuộc sống, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn… | 2,0 |
| **7** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.*  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân | 5,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

*\* Lưu ý: Đáp án trên mang tính chất gợi ý. Người chấm cần chú trọng tính sáng tạo, cảm nhận riêng của mỗi học sinh.*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ...............  **TRƯỜNG THCS .................**  (*Đề thi có 3 trang*) | **KIỂM TRA KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN Ngữ văn**  **– Khối lớp 6**  *Thời gian làm bài : 90 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

Họ và tên học sinh :.................................................................... Lớp: ...................

**Mã đề 002**

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu

*[…]*

*Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, nó bẻ một nhánh trâm bầu làm thước. Bảng đen thì có sẵn tấm bảng khẩu hiệu ông Sáu và tổ thông tin đã treo sẵn trên gốc dừa trước ngỏ. Con Bé chưa biết chữ, nhưng các cô du kích đã dạy nó đánh vần thuộc lòng những dòng khẩu hiệu đó. Mấy đứa em chống hai tay ngồi dòm chị. Giống như cô giáo, con chị đưa mắt nhìn đám học trò của mình, cũng với đôi mắt ướt có thể ánh lên những vệt sáng tự hào và thông minh. Nó nhóng chân lên, bàn tay tròn trịa cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng một cách chăm chú. Ðàn em há miệng dòm theo tay chị như chỉ sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình. Con Bé đánh vần từng tiếng:*

*- I mờ im, tờ im tim huyền tìm, mờ i mi ngã Mĩ, mờ a ma huyền mà, đờ anh đanh sắc đánh.... Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt! Bắt đầu hen!*

*Ðàn em ríu rít đánh vần theo. Thằng Hiển ngọng líu, nói không kịp hai đứa lớn. Con Anh ngoe ngoảy bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Nó ngồi giữa con Thanh và thằng Hiển, gọn tròn như một củ khoai, hai má núng nính ửng da mận ngoắt qua ngoắt lại. Con Thanh ngồi cao hơn em một đầu. Nó nhìn con Anh bằng đôi mắt nghiêng nghiêng không thèm chấp. Nó có hàng lông mi dài và đã nhìn cái gì thì nhìn thiệt lâu. Tối ngày nó tha thủi ở nhà, kể từ ngày nó biết phân biệt đựơc tiếng máy bay các lọai và tiếng nổ của đạn đại bác xa gần để giữ em, thay cho con Bé chạy đi hỏa tốc. Nó ngồi đó, hiền dịu, mở to đôi mắt nhìn tấm bảng vừa đọc vừa mân mê mái tóc mai, mặc dầu một tay còn ôm thằng em nhỏ ở trước bụng và bên cạnh nó, con Anh luôn luôn ngoe ngoảy thúc vào người. Thằng em nhỏ nhìn miệng ba đứa lớn rồi cũng bi bô la lên rối rít y như trong cuộc này phải có mặt nó vậy.*

*[…]*

*(*Trích nguồn *http://vuhuu.edu.vn/null/Ebook/Tac\_Gia\_Tac\_Pham*

*/me\_vang\_nha.htm)*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1**. *(0,5 điểm)* Văn bản trên thuộc thể loại văn học nào?

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Xác định cấu tạo ngữ pháp trong câu sau và cho biết câu có mấy vị ngữ? *“Con Bé treo nón lên, mặt tỉnh khô, nó bẻ một nhánh trâm bầu làm thước”.*

**Câu 3**. *(0,5 điểm)* Nhân vật Bé đã làm gì trong đoạn trích? Cảm xúc của Bé khi làm việc ấy?

**Câu 4.** *(0,5 điểm)* Chi tiết *“Ðàn em há miệng dòm theo tay chị như chỉ sợ hàng chữ sẽ chui tọt vào miệng một đứa nào đó, mất cả phần mình.”* cho thấy điều gì ở những đứa trẻ?

**Câu 5**. *(1,0 điểm)* Đoạn trích đã gợi lên trong em cảm xúc gì về những đứa trẻ sống trong thời kì chiến tranh?

**II. VIẾT *(7,0 điểm)***

**Câu 6.** *(2,0 điểm)*

Từ hình ảnh nhận vật Bé, đảm đang chăm sóc các em khi mẹ vắng nhà, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) nêu lên điều em học được từ nhân vật Bé, chỉ ra những việc mình đã làm được, chưa làm được để giúp đỡ cha mẹ và hướng khắc phục trong thời gian tới.

**Câu 7.** *(5,0 điểm*)

Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống đang gây ra nhiều tác hại cho học sinh.

**ĐÁP ÁN**

**MÔN: Ngữ văn ́6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Thể loại: Truyện | 0,5 |
| **2** | *- Con Bé// treo nón lên,/ mặt tỉnh khô,/ nó bẻ một nhánh trâm bầu làm thước”.*  - Câu có 3 vị ngữ. | 0,25  0,25 |
| **3** | - Nhân vật Bé làm cô giáo dạy cho các em đánh vần.  - Em cảm thấy tự hào khi được trở thành cô giáo. | 0,25  0,25 |
| **4** | Chi tiết cho thấy các bạn nhỏ rất ham thích được đọc chữ. | 0,5 |
| **5** | Tôn trọng ý kiến của HS  *(Gợi ý: Thương cảm cho những khó khăn, thiệt thòi của các bạn, khâm phục sự hồn nhiên, yêu đời, ý thức tự chăm sóc bản thân khi mẹ vắng nhà,…)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **7,0** |
| **6** | **Viết đoạn văn nêu lên điều học được từ nhân vật Bé, liên hệ đến những việc bản thân đã làm được và chưa làm được.** | 2,0 |
| *a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b.* *Xác định đúng vấn đề cần trình b*ày (HS có thể viết theo phương thức biểu đạt nghị luận hoặc biểu cảm, …) | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được nội dung: *điều em học được từ nhân vật Bé, chỉ ra những việc mình đã làm được, chưa làm được để giúp đỡ cha mẹ và hướng khắc phục trong thời gian tới.* | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc về vấn đề trình bày; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **7** | **Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống** | **5,0** |
| *a. Bảo đảm cấu trúc bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.*  Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận, Thân bài nêu ý kiến của bản thân về hiện tượng, Kết bài khẳng định lại ý kiến của mình và đề xuất giải pháp. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống đang gây ra nhiều tác hại cho học sinh. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải linh hoạt và hợp lí; cần vận dụng linh hoạt các phương pháp lập luận vào bài viết. Đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| Giới thiệu được hiện tượng đang gây ra nhiều tác hại cho học sinh. | 0,5 |
| Thể hiện rõ ý kiến của mình về hiện tượng (chỉ ra thực trạng). | 0,5 |
| Chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng, tác hại. | 1,0 |
| Đề xuất giải pháp khắc phục hiện tượng. | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về hiện tượng; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

*\* Lưu ý: Đáp án trên mang tính chất gợi ý. Người chấm cần chú trọng tính sáng tạo, cảm nhận riêng của mỗi học sinh*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ...............  **TRƯỜNG THCS .................** | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN Ngữ văn**  **– Khối lớp 6**  *Thời gian làm bài : 90 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

**Giới thiệu:**

- Đối tượng biên soạn: Giáo viên dạy bộ sách Chân trời sáng tạo.

- Thời điểm kiểm tra: cuối học kì II.

- Phần Đọc hiểu: sử dụng ngữ liệu ngoài các bộ sách giáo khoa, dùng để đánh giá năng lực đọc hiểu một tác phẩm văn bản nghị luận.

- Phần viết đánh giá kĩ năng viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

- Mô hình đề: Đọc hiểu văn bản nghị luận – Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

- Dạng đề: Tự luận

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1.** | **Bài 8:**  Những góc nhìn cuộc sống | **Đọc hiểu**  Văn bản nghị luận | 3 | 2 |  | **30%** |
| **2** | - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung đoạn văn.  - Viếtbài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. |  |  | 2 | **70%** |
|  | | | | |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | ***2*** | ***2*** | ***7*** |
| **Tổng số điểm** | | | ***1,5*** | ***1,5*** | ***7*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | ***15%*** | ***15%*** | ***70%*** | ***100%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **30%** | | ***70%*** | ***100%*** |

# II. ĐẶC TẢ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | **Tỉ lệ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Bài 8:**  Những góc nhìn cuộc sống | **Đọc hiểu** Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản.  - Nhận biết được kiểu văn bản và đặc điểm nổi bật của của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đa nghĩa, từ đồng âm.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để xác định được chủ đề của đoạn văn.  - Xác định được các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ) trong đoạn văn. | 3 TL | 2 TL |  | 30% |
| **2** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung đoạn văn.  - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  | 2TL | **70%** |
|  | **Tổng số câu** | |  | 3 | 2 | 2 | 7 |
|  | **Tổng số diểm** | |  | 1,5 | 1,5 | 7 | 10 |
|  | ***Tỉ lệ %*** | |  | ***15%*** | ***15%*** | ***70 %*** | ***100%*** |
|  | **Tỉ lệ chung** | |  |  | **30%** | **70%** |